

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ BUÔN HỒ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐẮKLẮK

Bản án số: /2024/HSST

Ngày: 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

• **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y DHiều H Mòk.

2. Ông Nguyễn Phỉ Đính.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thiệu Sỹ Vững – Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:* Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/6/2024, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 07/7/1975. Tại: Tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú: Phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: TDP B, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Hậu B, sinh năm 1949; Con bà: Võ Thị C, (đã chết); A, chị em ruột; Bị cáo có 04 chị, em ruột; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Đoàn Đình Q, sinh năm 1973; Con: Bị cáo có 05 con; con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2024 đến ngày 05/6/2024, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Đại diện ủy quyền: Ông [Phạm Thanh T1](#) – chức vụ Phó Chi cục trưởng. Vắng mặt có lý do.

2. Ông [Phạm Văn L](#). Vắng mặt.

Địa chỉ: [Tổ dân phố D, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk](#).

3. Ông [Đoàn Đình Q](#). Vắng mặt.

Địa chỉ: [Tổ dân phố B, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk](#).

4. Ông [Nguyễn Văn L1](#). Vắng mặt.

Địa chỉ: [Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#).

5. Ông [Bùi Thanh V](#). Vắng mặt.

Địa chỉ: [Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#).

6. Ông [Nguyễn Quốc C1](#), vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: [Tổ dân phố H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk](#).

7. Ông [Y Năm M L2](#). Vắng mặt.

Địa chỉ: [Buôn H né, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/5/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên Bản án phúc thẩm số 84/2022/DS-PT với nội dung buộc [Nguyễn Thị T](#) cùng chồng là ông [Đoàn Đình Q](#), sinh năm 1973, cùng trú tại [TDP B, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk](#), phải trả cho [Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B1](#) số tiền 898.437.383 đồng (trong đó, nợ gốc 350.000.000 đồng, lãi trong hạn là 397.960.500 đồng, lãi quá hạn 150.476.883 đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 38.953.121 đồng. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, [T](#) và ông [Q](#) không tự nguyện chấp hành nên [Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B1](#) đã nộp đơn yêu cầu thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) [thị xã B](#). Sau đó, ngày 27/5/2022 [Chi cục THADS thị xã B](#) đã ra Quyết định thi hành án số 524/QĐ-CCTHADS buộc [T](#) và ông [Q](#) phải trả cho [Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B1](#) số tiền trên. Do đã hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà [T](#) và ông [Q](#) không tự nguyện thi hành án nên ngày 10/10/2022 [Chi cục THADS thị xã B](#) ra Quyết định thi hành án số 02/QĐ-CCTHADS, về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Ngày 26/10/2022, [Chi cục THADS thị xã B](#) đã tiến hành cưỡng chế, kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 497, tờ bản đồ số 04, diện tích 940m², địa chỉ tại [tổ dân phố C, phường Đ, thị xã B](#), được [UBND huyện K](#) (nay

là [thị xã B](#)) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC475334 ngày 27/5/2005. Trong đó có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 214,4m², và lập biên bản về việc cưỡng chế, kê biên có [T](#) và ông [Q](#) đồng ý ký vào biên bản. Đồng thời, [Chi cục THADS thị xã B](#) biên bản giao lại các tài sản trên cho [T](#) và ông [Đoàn Đình Q](#) bảo quản các tài sản bị kê biên trên theo đúng quy định của pháp luật và đã được [T](#) và ông [Q](#) ký vào biên bản.

Do người được thi hành án, người phải thi hành án không thỏa thuận được giá tài sản kê biên, nên [Chi cục THADS thị xã B](#) đã ký hợp đồng thẩm định giá tài sản theo quy định của pháp luật với [Công ty TNHH T4](#), kết quả thẩm định: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 497, tờ bản đồ số 04, diện tích 940m², địa chỉ tại [tổ dân phố C, phường Đ, thị xã B](#), được [UBND huyện K](#) (nay là [thị xã B](#)) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC475334 ngày 27/5/2005 cho hộ bà [Nguyễn Thi T](#). Trong đó có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 214,4m². Tổng giá trị là 2.486.804.000 đồng (*Hai tỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu tám trăm lẻ bốn nghìn đồng*).

Ngày 24/11/2022, [Chi cục THADS thị xã B](#) đã thông báo về việc kết quả thẩm định giá tài sản số 105/TB-CCTHADS ngày 21/11/2022, cho người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu định giá lại tài sản, nhưng hết thời hạn yêu cầu định giá lại, người được thi hành án và người phải thi hành án không có yêu cầu nên [Chi cục THADS thị xã B](#) đã ký hợp đồng bán đấu giá tài sản với Chi nhánh [Công ty Đ1](#) tại Đắk Lắk, để bán tài sản kê biên nêu trên của bị can [T](#) và chồng là ông [Q](#).

Trong quá trình bán đấu giá do không có người đăng ký mua, người được thi hành án là Ngân hàng không nhận lại tài sản nên [Chi cục THADS thị xã B](#) đã 05 lần giảm giá tài sản theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 03/10/2023, Chi nhánh [Công ty Đ1](#) tại Đắk Lắk, thông báo về việc có người đăng ký mua tài sản bán đấu giá (thông báo số 452/TB-DL ngày 03/10/2023), nên [Chi cục THADS thị xã B](#) đã ra Thông báo số 01/TB-CCTHADS ngày 03/10/2023, thông báo cho [T](#) và ông [Q](#) có quyền nhận lại tài sản đấu giá nhưng ông [Q](#) và [T](#) không thực hiện quyền nhận lại tài sản.

Ngày 05/10/2023, Chi nhánh [Công ty Đ1](#) tại [Đ](#), đã tổ chức bán đấu giá thành thửa đất nêu trên với giá 1.471.500.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho anh [Phạm Văn L](#), sinh năm 1991, trú tại [TDP D, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk](#) là người đã mua trúng đấu giá.

Đến ngày 10/10/2023, [Chi cục THADS thị xã B](#) ra Thông báo số 18/TB-CCTHADS về kết quả bán đấu giá vào ngày 05/10/2023. Do vợ chồng [T](#), [Q](#) không tự nguyện giao tài sản. Nên ngày 13/11/2023, [Chi cục THADS thị xã B](#) ban hành Quyết định cưỡng chế giao tài sản cho người mua trúng đấu giá số 02/QĐ-

CCTHADS và thông báo cho vợ chồng [T2](#), [Q](#) biết theo Thông báo số 88/TB-CCTHADS.

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 28/11/2023, [Chi cục THADS thị xã B](#) cùng đoàn cưỡng chế thực hiện việc cưỡng chế giao tài sản theo Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS, khi đoàn cưỡng chế đến thửa đất số 479 (địa chỉ cụ thể là [số C N, thuộc TDP C, phường Đ, thị xã B](#)) thì thấy cửa cổng được khóa bằng ổ khóa. Lúc này ông [Q](#) một mình ở tại sân và dùng rơm, quần áo rải từ cửa cổng vào trong nhà, sau đó ông [Q](#) lấy điện thoại ra quay livestream phát trực tiếp trên mạng xã hội và nói “thách thách nào vào đây đập phá tao đốt”. Đoàn cưỡng chế yêu cầu ông [Q](#) chấp hành Quyết định cưỡng chế nhưng ông [Q](#) không chấp hành, xét thấy nếu tiếp tục cưỡng chế có thể gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của thành viên đoàn cưỡng chế cũng như của ông [Q](#) nên đoàn cưỡng chế đã thống nhất tạm dừng buổi cưỡng chế lại. Sau đó, [Chi cục THADS thị xã B](#) biên bản diễn biến và tạm dừng buổi cưỡng chế.

Đến khoảng giữa tháng 12/2023, ông [Đoàn Đình Q](#) về thành phố Hà Nội làm ăn, sinh sống, thì [T](#) nảy sinh ý định tháo hệ thống cửa tại căn nhà [số C N](#) mà Chi cục thi hành án đã kê biên và đã bán đấu giá cho anh [Phạm Văn L](#) để đưa về lắp tại căn nhà rẫy mà [T](#) đang ở thuộc [TDP B, phường Đ, thị xã B](#). Sau đó, [T](#) thuê một người dân tộc Ê đê không rõ nhân thân, lai lịch cùng [T](#) lên tháo dỡ 04 cánh cửa chính bằng gỗ, 04 cánh cửa sổ bằng gỗ phía trước và 04 cánh cửa sổ bằng gỗ bên hông của phòng khách; 01 cánh cửa đi bằng gỗ và 04 cánh cửa sổ bằng gỗ của phòng bếp; 03 cánh cửa đi bằng gỗ của 03 phòng ngủ; 01 cánh cửa đi bằng gỗ của phòng vệ sinh; 01 cánh cửa đi bằng gỗ của phòng ngang và 01 cửa đi bằng tôn của phòng kho, sau khi tháo xong [T](#) chở về giấu tại kho của căn nhà hiện tại [T](#) đang ở.

Đến ngày 24/12/2023, [T](#) tiếp tục thuê anh [Nguyễn Quốc C2](#), sinh năm 1977, trú tại [TDP H, phường A, thị xã B](#) và anh [Bùi Thanh V](#), sinh năm 1976, trú tại TDP 2, [thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#) tháo dỡ 01 khung ngoại bằng gỗ của cửa chính, 01 khung ngoại bằng gỗ cửa sổ bên hông của phòng khách và 01 khung ngoại bằng gỗ cửa sổ phòng bếp, sau khi tháo dỡ anh [C2](#) và anh [V](#) chở về nhà [T](#) tại TDP2, [phường Đ, thị xã B](#) cất giấu.

Ngày 25/12/2023, [T](#) tiếp tục thuê anh [C2](#), anh [V](#), anh [Hà Văn T3](#), sinh năm 1984, anh [Y Nam M](#), sinh năm 1990 và [Y Suang M1](#), sinh năm 1996, cùng trú tại buôn H' Né, [xã E, thị xã B](#) tháo dỡ 01 khung ngoại bằng gỗ của cửa sổ phía trước phòng khách; 01 khung ngoại cửa đi bằng gỗ của phòng bếp và 01 cửa sổ chớp sắt của phòng kho và 01 mái che bên hông nhà rồi chở về nhà tại TDP2, [phường Đ](#) cất giấu. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, trong lúc 05 người trên đang tiếp tục tháo dỡ tôn mái nhà thì anh [Phạm Văn L](#) là người mua trúng đấu giá căn nhà phát hiện sự việc nên anh [L](#) gọi điện báo cho [Chi cục THADS thị xã B](#), sau đó Chi cục THADS cử cán bộ phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ cùng chính quyền

địa phương đến tại căn nhà nói trên và yêu cầu những người trên dừng việc tháo dỡ lại. Sau đó [Chi cục THADS thị xã B](#) tiến hành kiểm tra các tài sản đã bị tháo dỡ và lập biên bản ghi nhận vụ việc có sự chứng kiến của chính quyền địa phương.

Ngày 26/12/2023, [Chi cục THADS thị xã B](#) đã tiến hành cưỡng chế bàn giao tài sản cho anh [Phạm Văn L](#) và anh [L](#) đã đồng ý nhận tài sản là nhà và đất và không có ý kiến gì. Sau đó, [Chi cục THADS thị xã B](#) gửi văn bản Kiến nghị [Công an thị xã B](#) điều tra, xử lý hành vi của bị can [Nguyễn Thị T](#) theo quy định của pháp luật (BL:52-68, 74-82).

Tại Cơ quan CSĐT [Công an thị xã B](#), [Nguyễn Thị T](#) đã khai nhận: Sau khi mang số tài sản về nơi ở tại [TDP B, phường Đ, thị xã B](#), [T](#) phát hiện một số đồ gỗ bị hư hỏng nên đã đem đốt gồm: 01 bộ cửa chính gồm khung ngoại và 04 cánh cửa của phòng khách; 01 khung ngoại loại 04 cánh cửa cửa sổ phía trước phòng khách; 01 khung ngoại loại 04 cánh cửa cửa sổ bên hông của phòng khách; 01 khung ngoại và 01 cánh cửa đi của phòng bếp; 03 khung ngoại của 03 phòng ngủ; 01 khung ngoại cửa nhà vệ sinh và 01 khung ngoại cửa nhà ngang. Ngoài ra một số đồ kim loại bị rỉ sét, mục nát nên [T](#) vứt bỏ gồm: 01 cánh cửa bằng tôn và 01 cửa sổ chớp (bằng sắt và kính) của nhà kho; 03 tấm tôn lợp mái nổi từ phòng ngang đến phòng kho; 01 mái che bên hông nhà gồm: 02 vì kèo sắt là 02 cây sắt hộp vuông, 02 cây sắt tròn làm trụ đứng; 03 cây sắt hộp vuông làm thanh ngang.

Số tài sản còn lại vào ngày 14/04/2024, [Nguyễn Thị T](#) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT, gồm: 04 cánh cửa bằng gỗ có kích thước: (158 x 45,5 x 3,5)cm; 04 cánh cửa bằng gỗ có kích thước: (158 x 60 x 3,5)cm; 04 cánh cửa bằng gỗ có kích thước: (168 x 59 x 3,5)cm; 03 cánh cửa bằng gỗ có kích thước: (200 x 80 x 3,5)cm; 02 cánh cửa bằng gỗ có kích thước: (200 x 70 x 3,5)cm; 01 khung ngoại bằng gỗ gồm: 02 cây đứng có kích thước: (208 x 10 x 5)cm và 02 cây ngang có kích thước: (246 x 10 x 5)cm được chống 02 cây ngắn có kích thước: (30 x 10 x 5)cm và 05 tấm tôn lợp mái màu xanh có kích thước bằng nhau là (3,65 x 1,07), dày 0,3mm.

Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản 4687 [Ủy ban Nhân dân thị xã B](#) kết luận:

*** Giá trị tài sản trước khi bị tháo dỡ gồm:**

- Giá trị của 01 bộ cửa đi loại 04 cánh và khung ngoại bằng gỗ cầm xe có kích thước (3,1 x 2,5)m, cụ thể: khung ngoại gồm có 02 cây đứng có kích thước: (310 x 20 x 5) cm và 02 cây ngang có kích thước: (250 x 20 x 5)cm được chống bằng 02 cây gỗ ngắn có kích thước (30 x 20 x 5)cm; 04 cánh cửa có kích thước (270 x 60 x 3,5)cm, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 35.360.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Giá trị của 01 bộ cửa sổ loại 04 cánh và khung ngoại bằng gỗ căm xe có kích thước (2,13 x 2,2)m. Trong đó: khung ngoại gồm có 02 cây đứng có kích thước: (213 x 20 x 5)cm và 03 cây ngang có kích thước: (220 x 20 x 5)cm được chống 02 cây ngắn có kích thước: (40 x 20 x 5)cm; 02 cánh cửa có kích thước (158 x 45,5 x 3,5)cm và 02 cánh cửa có kích thước (158 x 60 x 3,5)cm, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 22.663.000 đồng (*Hai mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

- Giá trị của 01 bộ cửa sổ loại 04 cánh và khung ngoại bằng gỗ căm xe có kích thước (2,13 x 2,2)m. Trong đó: khung ngoại gồm có 02 cây đứng có kích thước: (213 x 20 x 5)cm và 03 cây ngang có kích thước: (220 x 20 x 5)cm được chống 02 cây ngắn có kích thước: (40 x 20 x 5)cm; 02 cánh cửa có kích thước (158 x 45,5 x 3,5)cm và 02 cánh cửa có kích thước (158 x 60 x 3,5)cm, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 22.663.000 đồng (*Hai mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

- Giá trị của 01 cửa đi loại 01 cánh và khung ngoại bằng gỗ căm xe có kích thước (2,8 x 0,88)m. Trong đó: khung ngoại gồm có 02 cây đứng có kích thước: (280 x 10 x 5)cm và 02 cây ngang có kích thước: (88 x 10 x 5)cm; 01 cánh cửa có kích thước (240 x 78 x 3,5)cm, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 12.272.000 đồng (*Mười hai triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

- Giá trị của 01 bộ cửa sổ loại 04 cánh và khung ngoại bằng gỗ căm xe có kích thước (2,08 x 2,46)m. Trong đó: khung ngoại gồm có 02 cây đứng có kích thước: (208 x 10 x 5) cm, 02 cây ngang có kích thước: (246 x 10 x 5)cm được chống 02 cây ngắn có kích thước: (30 x 10 x 5); 04 cánh cửa có kích thước (168 x 59 x 3,5)cm, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 22.151.000 đồng (*Hai mươi hai triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng*).

- Giá trị của 03 bộ cửa đi loại 01 cánh và khung ngoại bằng gỗ căm xe có kích thước (2,4 x 0,88)m. Trong đó: khung ngoại gồm có 06 cây đứng có kích thước: (240 x 10 x 4)cm và 06 cây ngang có kích thước: (88 x 10 x 4)cm; 03 cánh cửa có kích thước (200 x 80 x 3,5)cm, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 31.992.000 đồng (*Ba mươi một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

- Giá trị của 02 bộ cửa đi loại 01 cánh và khung ngoại bằng gỗ căm xe có kích thước (2,38 x 0,78)m. Trong đó: khung ngoại gồm có 04 cây đứng có kích thước: (238 x 10 x 4)cm và 04 cây ngang có kích thước: (78 x 10 x 4)cm; 02 cánh cửa có kích thước (200 x 70 x 3,5)cm, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 19.416.000 đồng (*Mười chín triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng*).

- Giá trị của 01 cánh cửa bằng tôn có khung sắt vuông (3x3)cm, kích thước (190 x 98)cm, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 335.000 đồng (*Ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

- Giá trị của 01 cửa sổ chớp (sắt + kính) có kích thước (120 x 80)cm, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 173.000 đồng (*Một trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

- Giá trị của 03 tấm tôn lợp mái, mỗi tấm có kích thước (4 x 1,07)m, dày 0,3mm, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 182.000 đồng (*Một trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

- Giá trị của 05 tấm tôn lợp mái, mỗi tấm có kích thước (3,65 x 1,07)m, dày 0,3mm, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 277.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

- Giá trị của 02 cây sắt tròn, dạng ống phi 60, dài 3m, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 44.000 đồng (*Bốn mươi bốn nghìn đồng*).

- Giá trị của 03 cây sắt hộp vuông (505 x 3 x 3)cm, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2023, có giá là 66.000 đồng (*Sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Tổng trị giá tài sản nêu trên là 167.594.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng*).

Tổng giá trị số tài sản sau khi bị tháo dỡ còn lại mà [T](#) đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT là 79.489.000 đồng (*Bảy mươi chín triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Như vậy số tài sản đã bị can [T](#) cất giấu và không thu hồi để trả lại là 88.105.000 đồng.

Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra thu giữ, bao gồm: 04 cánh cửa bằng gỗ cấm xe có kích thước: (158 x 45,5 x 3,5)cm; 04 cánh cửa bằng gỗ cấm xe có kích thước: (158 x 60 x 3,5)cm; 04 cánh cửa bằng gỗ cấm xe có kích thước: (168 x 59 x 3,5)cm; 03 cánh cửa bằng gỗ cấm xe có kích thước: (200 x 80 x 3,5)cm; 02 cánh cửa bằng gỗ cấm xe có kích thước: (200 x 70 x 3,5)cm; 01 Khung ngoại bằng gỗ gồm: 02 cây đứng có kích thước: (208 x 10 x 5)cm và 02 cây ngang có kích thước: (246 x 10 x 5)cm được chổng 02 cây ngắn có kích thước: (30 x 10 x 5)cm và 05 tấm tôn lợp mái màu xanh có kích thước như nhau là (3,65 x 1,07), dày 0,3mm. Đây là tài sản Chi cục THADS kê biên để thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho [Chi cục THADS thị xã B](#) để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Trách nhiệm dân sự: [Chi cục THADS thị xã B](#) và người mua trúng đấu giá anh [Nguyễn Văn L3](#) không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSBBH, ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo [Nguyễn Thi T](#) về tội “*Vi phạm về việc kê biên tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 385 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, tại phần luận tội Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 385 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử: Bị cáo [Nguyễn Thị T](#) mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo, không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, mà bị cáo chỉ xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an thị xã B](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo [Nguyễn Thị T](#) đã có hành vi tự ý tháo dỡ, cất giấu tài sản bị kê biên nhằm mục đích để sử dụng cho cá nhân làm ảnh hưởng đến công tác thi hành án dân sự của [Chi cục THADS thị xã B](#). Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm về việc kê biên tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 385 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Tại điểm b, khoản 1 Điều 385 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào được giao giữ, quản lý tài sản bị kê biên, bị niêm phong hoặc vật chứng bị niêm phong, tài khoản bị phong tỏa mà thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

b) ...Cất giấu tài sản bị kê biên”.

[3]. Xét hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ nhận thức và biết rõ hành vi “*Vi phạm về việc kê biên tài sản*” là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp nên cũng ảnh hưởng đến việc nhận thức pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết tăng nặng: không;

[6]. Đối người đàn ông mà bị cáo [T](#) thuê đến tháo dỡ tài sản tại căn nhà đã bị kê biên nêu trên vào giữa tháng 12/2023 (qua lời khai của [T](#)) do [T](#) không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT [Công an thị xã B](#) không căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với [Bùi Thanh V](#), [Nguyễn Quốc C2](#), [Hà Văn T3](#), [Y Nam M](#) và [Y Suang M1](#) mà bị cáo [T](#) thuê đến tháo dỡ tài sản tại căn nhà bị kê biên nêu trên, những người này không biết căn nhà là tài sản bị [Chi cục THADS thị xã B](#) kê biên để thi hành án, nên Cơ quan CSĐT [Công an thị xã B](#) không xử lý là có căn cứ.

Đối với chồng bị cáo là ông [Đoàn Đình Q](#) người đã được [Chi cục THADS thị xã B](#) bảo quản tài sản kê biên cùng bị cáo [T](#). Nhưng không tham gia vào hành vi của bị cáo [T](#), nên Cơ quan CSĐT [Công an thị xã B](#) không xử lý là có căn cứ.

[7]. Xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra thu giữ, bao gồm: 04 cánh cửa bằng gỗ căm xe có kích thước: (158 x 45,5 x 3,5)cm; 04 cánh cửa bằng gỗ căm xe có kích thước: (158 x 60 x 3,5)cm; 04 cánh cửa bằng gỗ căm xe có kích thước: (168 x 59 x 3,5)cm; 03 cánh cửa bằng gỗ căm xe có kích thước: (200 x 80 x 3,5)cm; 02 cánh cửa bằng gỗ căm xe có kích thước: (200 x 70 x 3,5)cm; 01 Khung ngoại bằng gỗ gồm: 02 cây đứng có kích thước: (208 x 10 x 5)cm và 02 cây ngang có kích thước: (246 x 10 x 5)cm được chổng 02 cây ngắn có kích thước: (30 x 10 x 5)cm và 05 tấm tôn lợp mái màu xanh có kích thước như nhau là (3,65 x 1,07), dày 0,3mm. Đây là tài sản Chi cục THADS kê biên để thi hành án nên trả lại cho [Chi cục THADS thị xã B](#) để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8]. Trách nhiệm dân sự: [Chi cục THADS thị xã B](#) và người mua trứng đầu giá anh [Nguyễn Văn L3](#) không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Thị T](#) phạm tội “Vi phạm về việc kê biên tài sản”.

- Áp dụng b khoản 1 Điều 385 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bị cáo [Nguyễn Thị T](#) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án 26/6/2024. Trong thời gian thử thách giao bị cáo [Nguyễn Thị T](#) cho [Ủy ban nhân dân phường Đ](#) là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo nghĩa vụ phối hợp với [Ủy ban nhân dân phường Đ](#) trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ các tài sản kê biên để thi hành án gồm 04 cánh cửa bằng gỗ căm xe có kích thước: (158 x 45,5 x 3,5)cm; 04 cánh cửa bằng gỗ căm xe có kích thước: (158 x 60 x 3,5)cm; 04 cánh cửa bằng gỗ căm xe có kích thước: (168 x 59 x 3,5)cm; 03 cánh cửa bằng gỗ căm xe có kích thước: (200 x 80 x 3,5)cm; 02 cánh cửa bằng gỗ căm xe có kích thước: (200 x 70 x 3,5)cm; 01 Khung ngoại bằng gỗ gồm: 02 cây đứng có kích thước: (208 x 10 x 5)cm và 02 cây ngang có kích thước: (246 x 10 x 5)cm được chống 02 cây ngắn có kích thước: (30 x 10 x 5)cm và 05 tấm tôn lợp mái màu xanh có kích thước như nhau là (3,65 x 1,07), dày 0,3mm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: [Chi cục THADS thị xã B](#) và người mua trúng đấu giá anh [Nguyễn Văn L3](#) không yêu cầu gì về dân sự nên không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo [Nguyễn Thị T](#) phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo [Nguyễn Thi T](#) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND thị xã Buôn Hồ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thị xã Buôn Hồ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Long